

Bản án số: **129/2021/DS-ST**
Ngày: 29 - 9 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao, bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án
Tp. Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 675/2020/TLST-DS ngày 16/11/2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2021/QĐXX-DS ngày 22/6/2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Vòng Cộng S (M)

Địa chỉ: Số 265 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Xuân T.

Địa chỉ: Số 278A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Châu Kim D (Châu Thị Kim D)

Địa chỉ: 155/9/2 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh Xuân T trình bày:

Bà Vòng Cộng S (M) cho bà Châu Kim D vay tiền qua nhiều đợt tổng số tiền 100.0000.000đồng, cụ thể: Đợt 1 ngày 10/05/2018 cho vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn); Đợt 2 ngày 24/05/2018 cho vay 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng chẵn); Đợt 3 ngày 08/6/2018 cho vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn) – có 03 giấy vay nợ kèm theo. Khi vay không hẹn ngày trả và

không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, từ đó đến nay đã rất nhiều lần bà S yêu cầu bà D trả nợ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) nhưng bà D vẫn không trả nên bà S làm đơn khởi kiện bà D và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B tuyên buộc các vấn đề sau đây:

-Tuyên buộc bà Châu Kim D phải có trách nhiệm trả cho bà Vòng Cộng S toàn bộ số tiền gốc vay mượn là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn).

-Buộc bà Châu Kim D phải có trách nhiệm trả cho bà Vòng Cộng S toàn bộ các khoản lãi suất theo quy định của pháp luật, tính từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

2. Trong đơn trình bày ngày 23/11/2020 bà Châu Thị Kim D trình bày:

Tôi tên là: Châu Thị Kim D . Trú tại: 155/9/2 M, Tp. B. Ngày 23/11/2020 tôi có nhận được thông báo của Tòa án nhân dân thành phố B về việc có mặt để giải quyết vụ việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Tôi có một số vấn đề cần làm rõ như sau: Tôi không vay mượn tiền của ai tên là Vòng Cộng S . Do vậy giấy triệu tập ngày 16/11/2020 không đúng người mà tôi vay mượn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn xét xử: Vi phạm thời hạn xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số tiền nợ là gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất phát sinh.: Bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn địa chỉ: 155/9/2 M, phường T, thành phố B phải trả tiền vay là 100.000.000 đồng, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn tuy nhiên bị đơn không lên Tòa án tham gia tố tụng mà có gửi đơn trình bày thừa nhận hiện nay ở địa chỉ: 155/9/2 M, phường T, thành phố B nên Tòa án đã

niêm yết các thủ tục tố tụng hợp lệ tại nơi cư trú và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung khởi kiện:

Về số tiền vay gốc: Theo giấy mượn đề ngày 10/05/2018: “Tôi Châu Kim D , ngày 10/5/2018 tôi có mượn của chị M 265 Y với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn)”; Theo giấy mượn đề ngày 24/05/2018: “Tôi Châu Kim D ngụ tại Mai Hắc Đ có mượn của chị Mai 256 Y với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn)”; “Tôi Châu Kim D có mượn của chị M 256 Y số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn); Theo giấy mượn đề ngày 08/6/2018: “Tôi Châu Kim D có mượn của chị M 265 Y Jut với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn).

Quá trình giải quyết vụ án bà D không thừa nhận vay tiền của bà Vòng Cộng S nên Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của bà D : Tại kết luận giám định số 87/KLGĐ-PC09, ngày 03/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk. Nội dung kết luận giám định:

Chữ ký mang tên Châu Kim D trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A1 đến A3 so với chữ ký đứng tên Châu Kim D trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M3 là do cùng một người ký ra.

Chữ viết mang tên Châu Kim D dưới mục “Người mượn” trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A1, A2 và dưới mục “Người mượn tiền” trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A3 so với chữ viết đứng tên Châu Thị Kim D trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1 và đứng tên Châu Kim D trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M2, M3 là do cùng một người viết ra.

Tại đơn xác nhận ngày 24/12/2020 của UBND phường Thành C, Tp. B xác nhận Bà Vòng Cộng S, sinh năm 1966. Tên thường gọi M; CMND số 241020604 cấp ngày 20/5/2005 tại Công an tỉnh Đắk Lắk. Hộ khẩu thường trú: 265 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Như vậy qua các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ chứng minh được rằng: Ngày 10/05/2018 bà Châu Kim D (Châu Thị Kim D) có mượn của bà Vòng Cộng S (M) số tiền là 10.000.000; Ngày 24/05/2018 bà Châu Kim D (Châu Thị Kim D) có mượn của bà Vòng Cộng S (M) số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và ngày 08/6/2018 bà Châu Kim D (Châu Thị Kim D) có mượn của bà Vòng Cộng S (M) 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn). Tổng cộng là 100.000.000 đồng là có thật, đến nay vẫn chưa trả số tiền trên cho bà S là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì vậy, Bà S khởi kiện buộc bà D phải trả tổng số tiền nợ gốc là: 100.000.000 đồng là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Về lãi suất: Trong giấy mượn tiền không thể hiện thời hạn vay và lãi suất nhưng bà S yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày khởi

kiện tại Tòa án nhân dân thị xã B thụ lý, ngày 19/6/2020 đến ngày xét xử. Lãi suất kể từ ngày 19/6/2020 (ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ) đến ngày 29/9/2021 (ngày xét xử) là $467 \text{ ngày} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 100.000.000\text{đồng} = 12.967.000\text{đồng}$ là phù hợp với khoản 4 điều 466, khoản 2 điều 468 BLDS nên cần chấp nhận. Như vậy cần buộc bà D phải trả cho bà S tổng số tiền là 112.967.000đồng.

[4]. Về án phí DSST và chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và tiền giám định chữ ký, chữ viết. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho nguyên đơn chi phí giám định chữ ký và chữ viết sau khi thu được từ bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; 469 Bộ luật dân sự 2015

- Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vòng Cộng S (M) Buộc bà Châu Kim D (Châu Thị Kim D) phải trả cho bà Vòng Cộng S (M) tổng số tiền 112.967.000đồng. Trong đó 100.000.000đ tiền gốc và 12.967.000đồng tiền lãi (lãi suất tạm tính đến ngày 29/9/2021)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Châu Kim D (Châu Thị Kim D) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.648.000đồng (làm tròn số). Trả lại cho bà Vòng Cộng S (M) số tiền 3.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm do Đình Xuân T đã nộp theo biên lai thu số 0009633 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Châu Kim D (Châu Thị Kim D) phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.860.000đồng. Trả lại bà Vòng Cộng S chi phí giám định chữ ký và chữ viết là 4.860.000đồng sau khi thu được từ bà Châu Kim D.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lê Thị Mai

